

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN CHẤN
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 20-8-2024

V/v: Ly hôn và tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành Long.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Công Thắng;

2. Bà Trần Thanh Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Lưu Thượng Thống - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 8 năm 2024 Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024 về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2024/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2024; thông báo mở lại phiên tòa số: 138/2024/TB -TA ngày 05 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1993; Địa chỉ: Tổ dân phố S, thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt - Có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Vì Thị N, sinh năm 1995; Địa chỉ: Tổ dân phố S, thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Hoàng Văn T trong đơn khởi kiện và B tự khai trình bày: Anh Hoàng Văn T và chị Vì Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 22 tháng 4 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã S (nay là thị trấn S), huyện V, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại tổ dân phố S, thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái. Trong thời gian vợ chồng chung sống do tính tình không hợp nên nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Từ tháng 5/2022, anh và chị N sống ly thân cho đến nay, vợ chồng không quan tâm đến nhau nữa. Anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh T ly hôn chị N.

- Về con chung: Anh Hoàng Văn T và chị Vì Thị N có 01 con chung là cháu Hoàng Minh K, sinh ngày 07/02/2020. Anh Hoàng Văn T có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng chị Vì Thị N không có mặt để giải quyết vụ án. Anh T cung cấp cho Tòa án số điện thoại của chị N là 0397515103, Tòa án đã liên lạc thông báo về việc thụ lý giải quyết cũng như các văn bản tố tụng cho chị N, chị N không nộp lời khai, không đến Tòa án để giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 07/6/2024, Tổ trưởng tổ dân phố S, thị trấn S, huyện V cung cấp nội dung: Anh Hoàng Văn T và chị Vì Thị N kết hôn năm 2019. Trong thời gian vợ chồng chung sống do tính tình không hợp nên nhiều lần xảy ra mâu thuẫn. Tháng 5/2022, anh T và chị N xảy ra mâu thuẫn, chị N bỏ đi làm ăn, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không quan tâm đến nhau nữa. Anh T và chị N có 01 con chung là cháu Hoàng Minh K, sinh ngày 07/02/2020, hiện do anh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Xác minh tại Công an thị trấn S, huyện V, chị Vì Thị N có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố S, thị trấn S, huyện V. Hiện nay Vì Thị N vắng mặt tại nơi cư trú.

* Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Bị đơn được Tòa án tổng đạt các văn bản và triệu tập công khai chứng cứ hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do đã vi phạm Điều 70,72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của anh Hoàng Văn T.

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Hoàng Văn T được ly hôn với chị Vì Thị N.

+ Về con chung: Giao cháu Hoàng Minh K, sinh ngày 07/02/2020 cho anh Hoàng Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chị Vì Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Anh Hoàng Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Hoàng Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

+ Về quyền kháng cáo: Đề nghị tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Vì Thị N có đăng ký hộ khẩu tại tổ dân phố S, thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái, vụ án do Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng tại phiên tòa chị Vì Thị N vẫn vắng mặt không có lý do. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn do đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do thể hiện thái độ cố tình trốn tránh nghĩa vụ đối với nguyên đơn. Anh Hoàng Văn T vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Hoàng Văn T và chị Vì Thị N.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Anh Hoàng Văn T và chị Vì Thị N kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S (nay là thị trấn S), huyện V, tỉnh Yên Bái. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình là hôn nhân hợp pháp.

Anh Hoàng Văn T và chị Vì Thị N phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, anh T và chị N đã sống ly thân từ tháng 5/2022 cho đến nay. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa anh T và chị N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy yêu cầu xin ly hôn của anh T phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh Hoàng Văn T và chị Vì Thị N có 01 con chung là cháu Hoàng Minh K, sinh ngày 07/02/2020. Anh Hoàng Văn T có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Minh K, không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng, trong quá trình giải quyết vụ án chị Vì Thị N không đến Tòa án để trình bày về nguyện vọng nuôi con là cố tình trốn tránh trách nhiệm về con chung, vì vậy việc giao con cho chị N nuôi dưỡng không được đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên. Do đó cần giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Việc anh T không yêu cầu chị Vì Thị N phải cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản và nợ chung: Anh Hoàng Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Hoàng Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Hoàng Văn T được ly hôn chị Vì Thị N.

2. Về con chung: Giao cho anh Hoàng Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng con Hoàng Minh K, sinh ngày 07/02/2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác. Chị Vì Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Hoàng Văn T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0000703 ngày 06/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái, anh Hoàng Văn T đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Anh Hoàng Văn T và chị Vì Thị N được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày niêm yết Bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận Thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn;
- Chi cục THADS huyện Văn Chấn;
- UBND thị trấn Sơn Thịnh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSPA.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thành Long

